

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HNGĐ-ST

Ngày 04/9/2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Cảnh Ngưu.

2. Ông Nguyễn Văn Nấu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 09 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 03 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị G; sinh năm: 1975;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Văn Cẩn, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đ; sinh năm: 1970;

Nơi cư trú: Thôn Khuông Phò, xã Quảng P, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 20 tháng 02 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trương Thị Gtrình bày:

Bà Gvà ông Nguyễn Đ đã tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và chung sống từ năm 1994, tự nguyện đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 28/11/1994. Sau cưới, vợ chồng cùng chung

sống và làm ăn tại nhà ở thôn Khuông Phò, xã Quảng P, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ chơi bời, cờ bạc, không lo làm ăn, đánh chửi, xúc phạm bà G và cả gia đình, người nhà của bà Gái. Không thể tiếp tục chịu đựng để chung sống nên bà G đã bỏ đi sống ở nơi khác; vợ chồng sống mỗi người một nơi đến nay đã hơn ba năm, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay tình cảm không còn, bà G xin được ly hôn với ông Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 03 con chung, trong đó 02 con chung đã trên 18 tuổi, đều có khả năng lao động, lập gia đình riêng; 01 con chung chưa tròn 18 tuổi là Nguyễn Thị Ái Liên, sinh ngày: 07/02/2003. Sau ly hôn, bà G có nguyện vọng được tiếp tục chăm, sóc, nuôi dưỡng cháu L đến trưởng thành tròn 18 tuổi, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tại đơn khởi kiện ban đầu, bà G trình bày hiện nay vợ chồng còn nợ của Hợp tác xã Đông P số tiền 19.424.550đ. Bà G yêu cầu buộc ông Đ có trách nhiệm trả số nợ trên. Ngày 03/6/2019, nguyên đơn là bà Trương Thị G đã có đơn rút yêu cầu giải quyết đối với khoản nợ trên và Tòa án đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết đối với phần nợ chung của các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Đ trình bày:

Về thời gian tìm hiểu, kết hôn và chung sống như ý kiến trình bày của bà G là đúng. Quy nhiên, theo ông Đ quá trình chung sống vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc. Ông Đ vẫn lo làm ăn, chăm lo cho cuộc sống gia đình, bà G có lối sống không chung thủy, nhiều lần có quan hệ ngoài vợ chồng với người khác. Nay bà G xin ly hôn, tuy vợ chồng không chung sống đã hơn 03 năm nay nhưng ông Đ vẫn còn tình cảm, nên không đồng ý ly hôn với bà Gái.

Về con chung: Có 03 con chung, hai con đầu đã trưởng thành trên 18 tuổi và đều có khả năng lao động; cháu còn lại dưới 18 không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Trương Thị G và bị đơn là ông Nguyễn Đ vẫn giữ nguyên ý kiến, quan điểm và yêu cầu của mình.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy ý kiến về tình trạng hôn nhân của ông Đ và bà G được biết: Quá trình chung sống vợ chồng, ông Đ và bà G không hòa hợp, thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, ông Đ cờ bạc, ghen tuông và đánh chửi bà Gái; thực tế vợ chồng ông Đ và bà G đã sống ly thân mỗi người một nơi đến nay hơn 03 năm, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng giữa bà G và ông Đ đã trầm trọng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử cho bà G được ly hôn với ông Đ. Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 81, 83 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao 01 con chung dưới 18 tuổi cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành; ông Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị G có đơn xin ly hôn, ông Nguyễn Đ có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại xã Quảng P, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế nên tranh chấp trên được xác định là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị G và ông Nguyễn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 98, ngày 28/11/1994 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, hôn nhân của bà G và ông Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, ông Đ cờ bạc, không quan tâm, chăm lo đến cuộc sống gia đình, thường xuyên gây gổ, đánh chửi nhau; vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi đến nay đã hơn 03 năm, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Vì vậy, mâu thuẫn của bà G và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của

hôn nhân không đạt được, sống bỏ mặc nhau nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Gđược ly hôn với ông Đ. Việc ông Đ có trình bày bà Gngoại tình là không có cơ sở.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, bà Gvà ông Đ có 03 con chung, trong đó có 02 con chung đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động; 01 con chung dưới 18 là Nguyễn Thị Ái Liên, sinh ngày: 07/02/2003, bà Gyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đ cho rằng các con đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng xét thấy cháu Lchưa tròn 18 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng mẹ, bà Gcó công việc và thu nhập ổn định. Do đó, yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung của bà Glà chính đáng, không trái với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con chung, cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị bà Trương Thị Gphải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trương Thị Gái.

1. Về hôn nhân: Bà Trương Thị Gđược ly hôn với ông Nguyễn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ái Liên, sinh ngày: 07/02/2003 cho bà Trương Thị Gtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bà Trương Thị Gphải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số: AA/2013/005093 ngày

01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền, bà Gđã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Q.Điền;
- UBND thị trấn S;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Quốc Công

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Q.Điền;
- UBND thị trấn S;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Quốc Công

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Q.Điền;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Cao Sơn